

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**.

2. Bà **Võ Thị Diệp**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 261/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mai** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 16, ấp Hòa Lợi, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Anh **Hồ Trung Hậu** - sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 8, ấp 4, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân chị Mai trình bày: Chị và anh Hồ Trung Hậu kết hôn vào năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù cả hai đã cố hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Mai nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị Mai muốn ly hôn với anh Hậu, chị yêu cầu không công nhận chị và anh Hậu là vợ chồng do cả hai không có đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Chị Mai trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Trung Hiếu - sinh ngày 25/6/2004 và Hồ Hữu Thảo - sinh ngày 18/8/2006; con chung Hồ Trung Hiếu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung Hồ Hữu Thảo hiện đang sống với anh Hậu nên chị đồng ý giao con chung cho anh Hậu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con do anh Hậu không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ của ai cũng không cho ai mượn nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Hồ Trung Hậu đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập họp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Hậu.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm Bản sao Giấy khai sinh các con chung; Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, nuôi con chung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Hồ Trung Hậu hiện đang cư trú tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Trung Hậu đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Mai và anh Hậu.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Hồ Trung Hậu là vợ chồng; Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai thừa nhận chung sống như vợ chồng với anh Hồ Trung Hậu từ năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Xét thấy, chị Mai và anh Hậu có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Nay, cuộc sống chung giữa chị Mai và anh Hậu phát sinh mâu thuẫn, chị Mai yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Hậu là vợ chồng; Đối với bị đơn anh Hồ Trung Hậu, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm, nhưng anh Hậu không đến tham dự. Như vậy đã cho thấy anh Hậu đã bỏ mặc, không còn quan tâm gì đến mối quan hệ với chị Mai. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Mai và anh Hồ Trung Hậu là vợ chồng.

[6] Về con chung: Chị Mai xác định giữa chị và anh Hậu có 02 con chung tên Hồ Trung Hiếu - sinh ngày 25/6/2004 và Hồ Hữu Thảo - sinh ngày 18/8/2006. Đối với con chung Hồ Trung Hiếu đã trưởng thành nên chị Mai không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với con chung Hồ Hữu Thảo hiện đang sống chung với anh Hậu nên chị Mai đồng ý giao con chung cho anh Hậu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con do anh Hậu không có yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Mai tự nguyện giao con chung Hồ Hữu Thảo cho anh Hậu được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị Mai phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Mai và anh Hồ Trung Hậu là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Hữu Thảo - sinh ngày 18/8/2006 cho anh Hồ Trung Hậu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Nguyễn Thị Mai không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hậu không có yêu cầu. Đối với con chung Hồ Trung Hiếu - sinh ngày 25/6/2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Mai phải chịu, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Mai đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000502 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; như vậy chị Mai đã nộp xong án phí.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Trường Chinh